

Đồng Nai, ngày 14 tháng 04 năm 2025  
Dong Nai, day 14 month 04 year 2025

## **THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ CHANGE IN PERSONNEL**

**Kính gửi /To: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước / The State Securities Commission;  
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội / Hanoi Stock Exchange**

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 91/NQ.ĐHĐCĐ-DNC ngày 13/04/2025, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai như sau:

*Based on Resolution No. 91/NQ.ĐHĐCĐ-DNC dated 13/04/2025, of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders, we respectfully announce the personnel change of Dong Nai Material & Building Investment Joint - Stock Company as follows:*

### **I. Trường hợp bổ nhiệm /In case of appointment:**

**1. Ông /Mr.: Huỳnh Trung Hiếu**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/Former position in the organization: Phó Tổng Giám đốc /Deputy General Manager.
- Chức vụ được bổ nhiệm/Newly appointed position: thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai / Member of Board of Directors of Dong Nai Material & Building Investment Joint - Stock Company
- Thời hạn bổ nhiệm/Term: kể từ ngày 13/04/2025 và theo nhiệm kỳ 2021-2026 / from 13/04/2025 and for the 2021-2026 term.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: 13/04/2025

**2. Bà /Ms.: Đinh Thị Nhị Uyên**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/Former position in the organization: Không có /None.
- Chức vụ được bổ nhiệm/Newly appointed position: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai / Member of the Board of Supervisors of Dong Nai Material & Building Investment Joint - Stock Company
- Thời hạn bổ nhiệm/Term: kể từ ngày 13/04/2025 và theo nhiệm kỳ 2021-2026 / from 13/04/2025 and for the 2021-2026 term.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: 13/04/2025

### **II. Trường hợp miễn nhiệm /In case of dismissal:**

**1. Ông /Mr.: Trần Anh Dũng**

- Không còn đảm nhận chức vụ/Dismissed/Resigned position: thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai / Member of Board of Directors of Dong Nai Material & Building Investment Joint - Stock Company

- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/Reason (if any): Theo đơn từ nhiệm của ông Trần Anh Dũng / Pursuant to the resignation letter of Mr. Trần Anh Dũng
  - Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: 13/04/2025
2. Bà /Ms.: Lê Thị Yến
- Không còn đảm nhận chức vụ/Dismissed/Resigned position: thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai / Member of the Board of Supervisors of Dong Nai Material & Building Investment Joint - Stock Company.
  - Lý do miễn nhiệm (nếu có)/Reason (if any): Theo đơn từ nhiệm của bà Lê Thị Yến / Pursuant to the resignation letter of Ms. Lê Thị Yến
  - Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: 13/04/2025

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 13/04/2025 tại đường dẫn <http://www.vatlieudongnai.vn> /This information was published on the company's website on 13/04/2025, as in the link <http://www.vatlieudongnai.vn>

**Nơi nhận / Recipients:**

- Như kính gửi / As addressed;
- Lưu: TCKT, VT / Archives: Finance and Accounting Department, Office of Document Administration.

**\* Tài liệu đính kèm / Attached documents:**

- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 / Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders;
- Bản cung cấp thông tin của Ông Huỳnh Trung Hiếu / Information disclosure form of Mr. Huỳnh Trung Hiếu;
- Bản cung cấp thông tin của Bà Đinh Thị Nhị Uyên / Information disclosure form of Ms. Đinh Thị Nhị Uyên.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT /**

**Legal representative**

**TỔNG GIÁM ĐỐC /**

**General Director**



**Trần Anh Điền**

Số: 91/NQ.ĐHĐCĐ-DNC

Biên Hòa, ngày 13 tháng 4 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai;

Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai ngày 13/04/2025.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai đã biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo số 32/BC-DNC ngày 04/04/2025 về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, với các nội dung chủ yếu như sau:

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024.

| Stt | Chỉ tiêu             | Đvt      | Kế hoạch | Thực hiện | % TH/KH |
|-----|----------------------|----------|----------|-----------|---------|
| 1   | Tổng doanh thu       | Tr. Đồng | 93.192   | 97.263    | 104,37  |
|     | Trong đó : DT nội bộ | Tr. Đồng |          | 666       |         |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế   | Tr. Đồng | 615      | (7.072)   |         |
| 3   | Nộp ngân sách        | Tr. Đồng | 34.000   | 43.948    | 129,6   |
| 4   | Xây dựng cơ bản      | Tr. Đồng | 0        | 931       |         |

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

| Stt | Chỉ tiêu           | Đvt      | Kế hoạch |
|-----|--------------------|----------|----------|
| 1   | Tổng doanh thu     | Tr. Đồng | 104.857  |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế | Tr. Đồng | 1.003    |
| 3   | Nộp ngân sách      | Tr. Đồng | 38.700   |
| 4   | Xây dựng cơ bản    | Tr. Đồng | 4.620    |

2. Thông qua Báo cáo số 33/BC-DNC ngày 04/04/2025 về hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai năm 2024 ngày 26/03/2025.

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

| Stt | Nội dung                                                         | Tỷ lệ | Giá trị<br>(Triệu đồng) |
|-----|------------------------------------------------------------------|-------|-------------------------|
| 1   | Lợi nhuận sau thuế năm 2024                                      |       | (7.072)                 |
| 2   | Trích các quỹ                                                    | 0%    | 0                       |
| 3   | Kết chuyển lợi nhuận sau thuế năm 2024 còn lại sau trích các quỹ |       | (7.072)                 |
| 4   | Lợi nhuận còn lại của các năm trước                              |       | (7.541)                 |
| 5   | Chia cổ tức                                                      | 0%    | 0                       |
| 6   | Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau                            |       | (14.613)                |

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.

| Stt | Nội dung                              | Tỷ lệ | Giá trị<br>(Triệu đồng) |
|-----|---------------------------------------|-------|-------------------------|
| 1   | Lợi nhuận sau thuế năm 2025           |       | 1.003                   |
| 2   | Lợi nhuận còn lại của các năm trước   |       | (14.613)                |
| 3   | Trích các quỹ                         | 0%    | 0                       |
| 4   | Chia cổ tức                           | 0%    | 0                       |
| 5   | Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau |       | (13.610)                |

6. Thông qua tiền lương người điều hành, tiền lương và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Hội đồng Quản trị thực hiện năm 2024 và kế hoạch năm 2025:

6.1. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT thực hiện năm 2024.

- Tổng tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách từ tháng 01/2024 đến tháng 04/2024 là: 95.114.000 đồng.

- Tổng tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách từ tháng 4/2024 là: 208.945.000 đồng.

- Quỹ thù lao Người quản lý không chuyên trách: 396.000.000 đồng.

| Stt | Nội Dung                           | Kế hoạch<br>(đồng/người/tháng) | Thực hiện<br>(đồng/người/Tháng) |
|-----|------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|
| 1   | Chủ tịch HĐQT từ T04/2024          | 5.000.000                      | 5.000.000                       |
| 2   | Thành viên HĐQT                    | 5.000.000                      | 5.000.000                       |
| 3   | Trưởng ban kiểm soát từ T1-T4/2024 | 5.000.000                      | 5.000.000                       |

| Stt | Nội Dung       | Kế hoạch<br>(đồng/người/tháng) | Thực hiện<br>(đồng/người/Tháng) |
|-----|----------------|--------------------------------|---------------------------------|
| 4   | Thành viên BKS | 4.000.000                      | 4.000.000                       |
| 5   | Thư ký HĐQT    | 4.000.000                      | 4.000.000                       |

6.2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2025.

- Mức tạm chi hàng tháng cho Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách là 22.000.000 đồng/tháng và được xác định tương đương với mức lương của Kế toán trưởng.

- Thù lao của người quản lý không chuyên trách: 396.000.000 đồng.

+ Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng.

+ Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng.

+ Thành viên BKS: 4.000.000 đồng/người/tháng.

- Thù lao của Thư ký HĐQT: 4.000.000 đồng/tháng.

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, quỹ lương thực hiện của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách, thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ được quyết toán theo quy định.

7. Chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một trong ba Công ty thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025:

- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam.

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C.

8. Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Logo Công ty, Logo Sản phẩm theo Tờ trình số 27/TTr-DNC ngày 04/04/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

9. Thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo tờ trình số 28/TTr-DNC ngày 04/04/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty theo tờ trình số 34/TTr-DNC ngày 04/04/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

11. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026) đối với Ông Trần Anh Dũng, kể từ ngày 13/04/2025.

12. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2021-2026) đối với Bà Lê Thị Yến, kể từ ngày 13/04/2025.

13. Thông qua danh sách các ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.

14. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ IV (2021-2026) là Ông Huỳnh Trung Hiếu - Thành viên Hội đồng quản trị.



15. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ IV (2021-2026) là Bà Đinh Thị Nhị Uyên Thành viên Ban kiểm soát.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 13/04/2025. Hội Đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Lưu: VT, Tk HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Trương Viết Hoàng Sơn**

No.: 91/NQ.ĐHĐCĐ-DNC

Bien Hoa, day 13 month 4 year 2025

**RESOLUTION**  
**ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2025**  
**DONG NAI MATERIAL & BUILDING INVESTMENT JOINT STOCK**  
**COMPANY**

*Pursuant to Enterprise Law No. 59/2020/QH14 dated June 17th, 2020;*

*Pursuant to the Charter of Dong Nai Material & Building Investment Joint Stock Company;*

*Pursuant to the Minutes of the Annual General Meeting of Shareholders of Dong Nai Material & Building Investment Joint Stock Company convened on April 13, 2025.*

**RESOLUTIONS:**

**Article 1.** The 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Dong Nai Material & Building Investment Joint Stock Company has voted to approve the following matters:

1. Approval of Report No. 32/BC-DNC dated April 4, 2025, on the business performance results for 2024 and the business plan for 2025, with the main contents as follows:

- 2024 Business Performance.

| No. | Indicators                       | Unit | Plan   | Actual  | %<br>Actual/Plan |
|-----|----------------------------------|------|--------|---------|------------------|
| 1   | Total revenue                    | VND  | 93.192 | 97.263  | 104,37           |
| 2   | Net profit after tax             | VND  | 615    | (7.072) |                  |
| 3   | Tax payments to the state budget | VND  | 34.000 | 43.948  | 129,6            |
| 4   | Capital construction investment  | VND  | 0      | 931     |                  |

- Business Plan for 2025.

| No. | Indicators                       | Unit | Plan    |
|-----|----------------------------------|------|---------|
| 1   | Total revenue                    | VND  | 104.857 |
| 2   | Net profit after tax             | VND  | 1.003   |
| 3   | Tax payments to the state budget | VND  | 38.700  |
| 4   | Capital construction investment  | VND  | 4.620   |

2. Approval of Report No. 33/BC-DNC dated April 4, 2025, on the activities of the Board of Directors in 2024 and the activity plan for 2025.

3. Approval of the Supervisory Board's report on the inspection and supervision of the business operations of Dong Nai Material & Building Investment Joint - Stock Company in 2024, dated March 26, 2025.

4. Approval of the audited financial statements for 2024.

5. Approval of the Profit Distribution Plan for 2024 and the Profit Distribution Plan for 2025.

- Profit Distribution Plan for 2024:

| No. | Items                                                                  | Rate | Amount (VND) |
|-----|------------------------------------------------------------------------|------|--------------|
| 1   | 2024 Net profit after tax                                              |      | (7.072)      |
| 2   | Allocation to reserves                                                 | 0%   | 0            |
| 3   | Transfer of remaining profit after tax for 2024 after fund allocations |      | (7.072)      |
| 4   | Retained earnings from previous years                                  |      | (7.541)      |
| 5   | Dividend distribution                                                  | 0%   | 0            |
| 6   | Retained earnings carried forward to the following year                |      | (14.613)     |

- Profit Distribution Plan for 2024.

| No. | Items                                                   | Rate | Amount (VND) |
|-----|---------------------------------------------------------|------|--------------|
| 1   | 2024 Net profit after tax                               |      | 1.003        |
| 2   | Retained earnings from previous years                   |      | (14.613)     |
| 3   | Allocation to reserves                                  | 0%   | 0            |
| 4   | Dividend distribution                                   | 0%   | 0            |
| 5   | Retained earnings carried forward to the following year |      | (13.610)     |

6. Approval of Executive Compensation, Board of Directors' Compensation, Supervisory Board's Compensation, and Secretary's Compensation for 2024 and the Plan for 2025:

**6.1. Salaries and allowances for the Board of Directors, Supervisory Board, and Board Secretary in 2024.**

- Total salary of the full-time Chairman of the Board of Directors from January 2024 to April 2024 is VND 95.114.000.

- Total salary of the full-time Head of the Supervisory Board from April 2024 is VND 208.945.000.

- Non-executive management compensation fund: 396.000.000 VND.

| No. | Positions                          | Plan<br>(VND/person/month) | Actual<br>(VND/person/month) |
|-----|------------------------------------|----------------------------|------------------------------|
| 1   | Chairman of the Board of Directors | 5.000.000                  | 5.000.000                    |
| 2   | Board of Directors Member          | 5.000.000                  | 5.000.000                    |
| 3   | Head of Supervisory Board          | 5.000.000                  | 5.000.000                    |
| 4   | Supervisory Board Member           | 4.000.000                  | 4.000.000                    |

| No. | Positions                           | Plan<br>(VND/person/month) | Actual<br>(VND/person/month) |
|-----|-------------------------------------|----------------------------|------------------------------|
| 1   | Chairman of the Board of Directors  | 5.000.000                  | 5.000.000                    |
| 5   | Secretary of the Board of Directors | 4.000.000                  | 4.000.000                    |

**6.2. Salary and allowances plan for the Board of Directors, Supervisory Board, and Board Secretary in 2025.**

- The monthly temporary payment for the full-time Head of the Supervisory Board is VND 22.000.000 and is determined to be equivalent to the Chief Accountant's salary.

- Allowances for non-executive managers:

- + Chairman of the Board of Directors: 5.000.000 VND/month.
- + Board of Directors Member: 5.000.000 VND/person/month.
- + Supervisory Board Member: 4.000.000 VND/person/month.

- Allowance for Secretary of the Board of Directors: 4.000.000 VND/month.

Based on the business performance results for 2025, the actual salary fund for the full-time Head of the Supervisory Board and the actual remuneration for the Board of Directors and the Supervisory Board will be settled in accordance with regulations.

7. Approval of delegation to the Board of Directors to choose one of the following companies to audit the 2025 financial statements:

- RSM Vietnam Audit and Consulting Company Limited.
- VACO Audit Company Limited.
- A&C Audit and Consulting Company Limited.

8. Approval of the adjustment and supplementation of the Company's Logo and Product Logo according to Proposal No. 27/TTr-DNC dated April 4, 2025, from the Company's Board of Directors.

9. Approval of the adjustment of the plan for using the proceeds from the private share offering according to Proposal No. 28/TTr-DNC dated April 4, 2025, from the Company's Board of Directors.

10. Approval of the amendment and supplementation of the Company's Charter, the Internal Governance Regulations, and the Board of Directors' Operating Regulations according to Proposal No. 34/TTr-DNC dated April 4, 2025, from the Company's Board of Directors.

11. Approval of the dismissal of Mr. Tran Anh Dung from his position as a Member of the Board of Directors for the term IV (2021-2026), effective from 13/04/2025.

12. Approval of the dismissal of Mrs. Le Thi Yen from her position as a Member of the Supervisory Board for the term IV (2021-2026), effective from 13/04/2025.

13. Approval of the list of candidates for supplementary election to the Board of Directors and Supervisory Board.



14. Approval of the election results for the supplementary member of the Board of Directors for the remainder of the term IV (2021-2026): Mr Huynh Trung Hieu. - Member of the Board of Directors.

15. Approval of the election results for the supplementary member of the Supervisory Board for the remainder of the term IV (2021-2026): Mrs. Dinh Thi Nhi Uyen. - Member of the Supervisory Board.

**Article 2.** This resolution takes effect from 13/04/2025. The Board of Directors, Supervisory Board, General Director, and relevant units and individuals are responsible for implementation.

**Recipients:**

- As states in article 2;
- Archived: Files, BOD Secretariat.

**O/B. BOARD OF DIRECTORS  
CHAIRMAN**



**Trương Việt Hoàng Sơn**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Đồng Nai, ngày 14.. tháng 07.. năm 2025.

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán

1/ Họ và tên: HUỖNH TRUNG HIẾU

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 26/06/1976.

4/ Nơi sinh: Biên Hòa – Đồng Nai

5/ Số CCCD: 075076017873      Ngày cấp: 31/08/2021      Nơi cấp: Cục Cảnh Sát  
Quản Lý Hành Chính về Trật Tự Xã Hội

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: 53A tổ 26, KP4 Phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, Đồng Nai.

9/ Số điện thoại: 0909424577

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai.

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Tổng Giám Đốc kiêm Thành viên HĐQT Công Ty Cổ Phần DIC – Đồng Tiến
- Tổng Giám Đốc kiêm Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Cấu KIỆN Bê Tông Nhựa Trách 2

14/ Số CP nắm giữ: 3.020.000 CP, chiếm 23,53% vốn điều lệ, trong đó:

- + Đại diện sở hữu: 3.020.000 CP, chiếm 23,53% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không

16/ Danh sách người có liên quan của người khai:

| Stt | Mã CK | Họ tên             | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)  | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND / Passpor t/ Giấy ĐKKD | Số Giấy NSH  | Ngày cấp   | Nơi cấp                   | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                          | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do    | Ghi chú |
|-----|-------|--------------------|-------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------|------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|----------|---------|
| 1   | 2     | 3                  | 4                                         | 5                            | 6                                         | 7                                               | 8            | 9          | 10                        | 11                                                             | 12                         | 13                            | 14                                                                | 15                                                                  | 16       | 17      |
| 1   | DND   | Huỳnh Trung Hiếu   | 033C027476 tại CTCP Chứng khoán Rồng Việt |                              |                                           | CCCD                                            | 075076017873 | 31/08/2021 | Cục CS QLHC về TTXH       | 53A tổ 26, KP4 Phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, Đồng Nai         | 0                          | 0%                            | 13/04/25                                                          |                                                                     | Trúng cử |         |
| 2   |       | Lý Phụng           |                                           |                              | Mẹ ruột                                   | CCCD                                            | 075151003939 | 31/08/2021 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | 53, Khu phố 4, Phường Bửu Long, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai         | 0                          | 0%                            | 13/04/25                                                          |                                                                     |          |         |
| 3   |       | Võ Thị An          |                                           |                              | Mẹ vợ                                     | CCCD                                            | 091155007775 | 03/04/2023 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | C111. Tổ 31 C, KP 5, Phường Bửu Long , TP Biên Hòa, Đồng Nai   | 0                          | 0%                            | 13/04/25                                                          |                                                                     |          |         |
| 4   |       | Võ Thị Diễm Phương |                                           |                              | Vợ                                        | CCCD                                            | 075181010085 | 09/08/2021 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | 53A, Tổ 26, Khu phố 4, Phường Bửu Long, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai | 0                          | 0%                            | 13/04/25                                                          |                                                                     |          |         |
| 5   |       | Huỳnh Nhật Trường  |                                           |                              | Con ruột                                  | CCCD                                            | 075203021496 | 09/08/2021 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | 53A, Tổ 26, Khu phố 4, Phường Bửu Long, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai | 0                          | 0%                            | 13/04/25                                                          |                                                                     |          |         |

| Stt | Mã CK | Họ tên            | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND / Passport/ Giấy ĐKKD | Số Giấy NSH  | Ngày cấp   | Nơi cấp                   | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                          | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do | Ghi chú |
|-----|-------|-------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------|------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------|---------|
| 6   |       | Huỳnh Thiên Bảo   |                                          |                              | Con ruột                                  | CCCD                                           | 075207003708 | 15/04/2022 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | 53A, Tổ 26, Khu phố 4, Phường Bửu Long, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai | 0                          | 0%                            | 13/04/25                                                          |                                                                     |       |         |
| 7   |       | Huỳnh Kim Khánh   |                                          |                              | Con ruột                                  | CCCD                                           | Chưa có      | Chưa có    | Chưa có                   | 53A, Tổ 26, Khu phố 4, Phường Bửu Long, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai | 0                          | 0%                            | 13/04/25                                                          |                                                                     |       |         |
| 8   |       | Huỳnh Kim Long    |                                          |                              | Con ruột                                  | CCCD                                           | Chưa có      | Chưa có    | Chưa có                   | 53A, Tổ 26, Khu phố 4, Phường Bửu Long, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai | 0                          | 0%                            | 13/04/25                                                          |                                                                     |       |         |
| 9   |       | Huỳnh Hiền Nhân   |                                          |                              | Em ruột                                   | CCCD                                           | 075078010000 | 27/12/2021 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | Thanh Tuyền, Huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương                  | 0                          | 0%                            | 13/04/25                                                          |                                                                     |       |         |
| 10  |       | Trần Thị Mỹ Nương |                                          |                              | Em dâu                                    | CCCD                                           | 074185001578 | 19/04/2021 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | Thanh Tuyền, Huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương                  | 0                          | 0%                            | 13/04/25                                                          |                                                                     |       |         |
| 11  |       | Huỳnh Trí Tín     |                                          |                              | Em ruột                                   | CCCD                                           | 075082011031 | 25/05/2022 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | 53 , Tổ 26, Khu phố 4, Phường Bửu Long, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai | 0                          | 0%                            | 13/04/25                                                          |                                                                     |       |         |

| Stt | Mã CK | Họ tên                                        | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND / Passpor t/ Giấy ĐKKD | Số Giấy NSH  | Ngày cấp   | Nơi cấp                    | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                                    | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do | Ghi chú |
|-----|-------|-----------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------|------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------|---------|
| 12  |       | Nguyễn Thị Ngọc Nhung                         |                                          |                              | Em dâu                                    | CCCD                                            | 075182012598 | 25/05/2022 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH  | 53 , Tổ 26, Khu phố 4, Phường Bửu Long, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai                           | 0                          | 0%                            | 13/04/25                                                          |                                                                     |       |         |
| 13  |       | Công ty Cổ phần DIC - Đồng Tiến               |                                          |                              | Tổng Giám Đốc, Thành viên HĐQT            | ĐKKD                                            | '3600692809  | 03/08/2024 | Sở kế hoạch và ĐT Đồng Nai | Lô 17, khu công nghiệp Nhơn Trạch 2, Tỉnh lộ 25B, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai | 0                          | 0%                            | 13/04/25                                                          |                                                                     |       |         |
| 14  |       | Công Ty Cổ Phần Cầu Kiện Bê Tông Nhơn Trạch 2 |                                          |                              | Tổng Giám Đốc kiêm Chủ tịch HĐQT          | ĐKKD                                            | 3600810322   | 19/05/2006 | Sở kế hoạch và ĐT Đồng Nai | Số 1, KCN Nhơn Trạch 2, Đường 25B, TT Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, T. Đồng Nai.         | 3.020.000                  | 23,53%                        | 13/04/25                                                          |                                                                     |       |         |

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng (nếu có): Không

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**NGƯỜI KHAI**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



**HUỲNH TRUNG HIẾU**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

-----

*Dong Nai, day 14.. month 04.. year 2025.*

**INFORMATION DISCLOSURE FORM**

**To: - The State Securities Commission**  
**- The Stock Exchange**

1/ Full name: HUYNH TRUNG HIEU

2/ Gender: Male

3/ Date of birth: June 26, 1976.

4/ Place of birth: Bien Hoa – Dong Nai

5/ Citizen ID No.: 075076017873      Date of issue: August 31, 2021

Place of issue: Police Department of Administrative Management of Social Order

6/ Nationality: Vietnamese

7/ Ethnicity: Kinh

8/ Permanent address: 53A, Group 26, Quarter 4, Buu Long Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province.

9/ Phone number: 0909424577

10/ Email:

11/ Name of the organization subject to information disclosure: Dong Nai Materials & Building Investment Joint Stock Company.

12/ Current position in the organization subject to information disclosure: Deputy General Director of Dong Nai Materials & Building Investment Joint Stock Company

13/ Other current positions held in other organizations:

- General Director cum Member of the Board of Directors of DIC – Dong Tien Joint Stock Company
- General Director cum Chairman of the Board of Directors of Nhon Trach 2 Reinforced Concrete Joint Stock Company

14/ Number of shares held: 3.020.000 shares, accounting for 23,53% of the charter capital, of which:

+ Shares held as representative ownership: 3.020.000 shares, accounting for 23,53% of the charter capital.

+ Shares held as individual ownership: 0 shares, accounting for 0% of the charter capital.

15/ Shareholding commitments (if any): None

16/ List of related persons of the declarant:

| No. | Ticker | Full name        | Securities trading account (if any)              | Position in the company (if any) | Relationship with the company/internal persons | Type of Identification Document (ID/Passport/Business Registration Certificate) | Document No. | Date of issue | Place of issue                                                 | Head office/contact address                                                 | Number of shares held at the end of period | Shareholding ratio at the end of period | Start date of being related to the company/internal persons | End date of being related to the company/internal persons | Reason  | Notes |
|-----|--------|------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------|-------|
| 1   | 2      | 3                | 4                                                | 5                                | 6                                              | 7                                                                               | 8            | 9             | 10                                                             | 11                                                                          | 12                                         | 13                                      | 14                                                          | 15                                                        | 16      | 17    |
| 1   | DND    | Huynh Trung Hieu | 033C027476 at Viet Dragon Securities Corporation |                                  |                                                | ID                                                                              | 075076017873 | 31/08/2021    | Police Department of Administrative Management of Social Order | 53A, Group 26, Quarter 4, Buu Long Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province   | 0                                          | 0%                                      | 13/04/25                                                    |                                                           | Elected |       |
| 2   |        | Ly Phung         |                                                  |                                  | Biological mother                              | ID                                                                              | 075151003939 | 31/08/2021    | Police Department of Administrative Management of Social Order | 53, Quarter 4, Buu Long Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province              | 0                                          | 0%                                      | 13/04/25                                                    |                                                           |         |       |
| 3   |        | Vo Thi An        |                                                  |                                  | Mother-in-law                                  | ID                                                                              | 091155007775 | 03/04/2023    | Police Department of Administrative Management of Social Order | C111, Group 31C, Quarter 5, Buu Long Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province | 0                                          | 0%                                      | 13/04/25                                                    |                                                           |         |       |

| No. | Ticker | Full name          | Securities trading account (if any) | Position in the company (if any) | Relationship with the company/internal persons | Type of Identification Document (ID/Passport/Business Registration Certificate) | Document No. | Date of issue | Place of issue                                                 | Head office/contact address                                               | Number of shares held at the end of period | Shareholding ratio at the end of period | Start date of being related to the company/internal persons | End date of being related to the company/internal persons | Reason | Notes |
|-----|--------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------|-------|
| 4   |        | Vo Thi Diem Phuong |                                     |                                  | Wife                                           | ID                                                                              | 075181010085 | 09/08/2021    | Police Department of Administrative Management of Social Order | 53A, Group 26, Quarter 4, Buu Long Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province | 0                                          | 0%                                      | 13/04/25                                                    |                                                           |        |       |
| 5   |        | Huynh Nhat Truong  |                                     |                                  | Biological child                               | ID                                                                              | 075203021496 | 09/08/2021    | Police Department of Administrative Management of Social Order | 53A, Group 26, Quarter 4, Buu Long Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province | 0                                          | 0%                                      | 13/04/25                                                    |                                                           |        |       |
| 6   |        | Huynh Thien Bao    |                                     |                                  | Biological child                               | ID                                                                              | 075207003708 | 15/04/2022    | Police Department of Administrative Management of Social Order | 53A, Group 26, Quarter 4, Buu Long Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province | 0                                          | 0%                                      | 13/04/25                                                    |                                                           |        |       |
| 7   |        | Huynh Kim Khanh    |                                     |                                  | Biological child                               | ID                                                                              | None         | None          | None                                                           | 53A, Group 26, Quarter 4, Buu Long Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province | 0                                          | 0%                                      | 13/04/25                                                    |                                                           |        |       |

| No | Ticker | Full name         | Securities trading account (if any) | Position in the company (if any) | Relationship with the company/internal persons | Type of Identification Document (ID/Passport/Business Registration Certificate) | Document No. | Date of issue | Place of issue                                                 | Head office/contact address                                               | Number of shares held at the end of period | Shareholding ratio at the end of period | Start date of being related to the company/internal persons | End date of being related to the company/internal persons | Reason | Notes |
|----|--------|-------------------|-------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------|-------|
| 8  |        | Huynh Kim Long    |                                     |                                  | Biological child                               | ID                                                                              | None         | None          | None                                                           | 53A, Group 26, Quarter 4, Buu Long Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province | 0                                          | 0%                                      | 13/04/25                                                    |                                                           |        |       |
| 9  |        | Huynh Hien Nhan   |                                     |                                  | Biological sibling                             | ID                                                                              | 075078010000 | 27/12/2021    | Police Department of Administrative Management of Social Order | Thanh Tuyen Commune, Dau Tieng District, Binh Duong Province              | 0                                          | 0%                                      | 13/04/25                                                    |                                                           |        |       |
| 10 |        | Tran Thi My Nuong |                                     |                                  | Sister-in-law                                  | ID                                                                              | 074185001578 | 19/04/2021    | Police Department of Administrative Management of Social Order | Thanh Tuyen Commune, Dau Tieng District, Binh Duong Province              | 0                                          | 0%                                      | 13/04/25                                                    |                                                           |        |       |
| 11 |        | Huynh Tri Tin     |                                     |                                  | Biological sibling                             | ID                                                                              | 075082011031 | 25/05/2022    | Police Department of Administrative Management of Social Order | 53A, Group 26, Quarter 4, Buu Long Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province | 0                                          | 0%                                      | 13/04/25                                                    |                                                           |        |       |

| No. | Ticker | Full name                                            | Securities trading account (if any) | Position in the company (if any) | Relationship with the company/internal persons          | Type of Identification Document (ID/Passport/Business Registration Certificate) | Document No. | Date of issue | Place of issue                                                 | Head office/contact address                                                                                        | Number of shares held at the end of period | Shareholding ratio at the end of period | Start date of being related to the company/internal persons | End date of being related to the company/internal persons | Reason | Notes |
|-----|--------|------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------|-------|
| 12  |        | Nguyen Thi Ngoc Nhung                                |                                     |                                  | Sister-in-law                                           | ID                                                                              | 075182012598 | 25/05/2022    | Police Department of Administrative Management of Social Order | 53A, Group 26, Quarter 4, Buu Long Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province                                          | 0                                          | 0%                                      | 13/04/25                                                    |                                                           |        |       |
| 13  |        | DIC – Dong Tien Joint Stock Company                  |                                     |                                  | General Director, Member of the Board of Directors      | Business Registration Certificate                                               | '3600692809  | 03/08/2024    | Dong Nai Department of Planning and Investment                 | Lot 17, Nhon Trach 2 Industrial Park, Provincial Road 25B, Phu Hoi Commune, Nhon Trach District, Dong Nai Province | 0                                          | 0%                                      | 13/04/25                                                    |                                                           |        |       |
| 14  |        | Nhon Trach 2 Reinforced Concrete Joint Stock Company |                                     |                                  | General Director cum Chairman of the Board of Directors | Business Registration Certificate                                               | 3600810322   | 19/05/2006    | Dong Nai Department of Planning and Investment                 | No. 1, Nhon Trach 2 Industrial Park, Road 25B, Hiep Phuoc Town, Nhon Trach District, Dong Nai Province             | 3.020.000                                  | 23,53%                                  | 13/04/25                                                    |                                                           |        |       |

17/ Related benefits with the public company (if any): None

18/ Conflicting interests with the public company (if any): None

I hereby declare that all the above information is true and accurate. I take full responsibility before the law for any false statements.

**DECLARANT**

*(Sign and write full name)*

A handwritten signature in blue ink, consisting of a series of loops and strokes, positioned above the printed name.

**HUYNH TRUNG HIEU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 14 tháng 04 năm 2025.

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán

- 1/ Họ và tên: ĐINH THỊ NHỊ UYÊN
- 2/ Giới tính: Nữ
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 14/03/1994.
- 4/ Nơi sinh: Đồng Nai
- 5/ Số CCCD: 075194019713 Ngày cấp: 12/08/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú: 63/2 Khu phố 6, P. Tân Hòa, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.
- 9/ Số điện thoại: 0945771235
- 10/ Địa chỉ email/Email: dtnuyen1994@gmail.com
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai.
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Nhân viên Nhân sự Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai.
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- 14/ Số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):
- 16/ Danh sách người có liên quan của người khai:

| Stt | Mã CK | Họ tên                | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH  | Ngày cấp   | Nơi cấp             | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ          | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do    | Ghi chú |
|-----|-------|-----------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------|------------|---------------------|------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|----------|---------|
| 1   | 2     | 3                     | 4                                        | 5                            | 6                                         | 7                                              | 8            | 9          | 10                  | 11                                             | 12                         | 13                            | 14                                                                | 15                                                                  | 16       | 17      |
| 1   |       | Đinh Thị Nhị Uyên     |                                          | Nhân viên nhân sự            |                                           | CCCD                                           | 075194019713 | 12/08/2021 | Cục CS QLHC về TTXH | 63/2 Khu phố 6, P. Tân Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai | 0                          | 0%                            | 13/4/2025                                                         |                                                                     | Trúng cử |         |
| 2   |       | Nguyễn Thị Mỹ Dung    |                                          |                              | Mẹ ruột                                   | Passport                                       | C5028530     | 16/04/2018 | Cục Quản lý XNC     | 13370 Lake Point BLVD Belleville MI 48111-2286 | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |          |         |
| 3   |       | Nguyễn Văn Biển       |                                          |                              | Bố chồng                                  | CCCD                                           | 036067011093 | 10/05/2021 | Cục CS QLHC về TTXH | Ấp An Chu, Bắc Sơn, Trảng Bom, Đồng Nai        | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |          |         |
| 4   |       | Đinh Thị Mơ           |                                          |                              | Mẹ chồng                                  | CCCD                                           | 036169016380 | 20/8/2021  | Cục CS QLHC về TTXH | Ấp An Chu, Bắc Sơn, Trảng Bom, Đồng Nai        | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |          |         |
| 5   |       | Đinh Ngọc Hoàng Tú    |                                          |                              | Anh ruột                                  | CCCD                                           | 075088021556 | 27/2/2024  | Cục CS QLHC về TTXH | 63/2 Khu phố 6, P. Tân Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |          |         |
| 6   |       | Vũ Thị Thủy Tiên      |                                          |                              | Chị dâu                                   | CCCD                                           | 075195018237 | 17/5/2021  | Cục CS QLHC về TTXH | 63/2 Khu phố 6, P. Tân Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |          |         |
| 7   |       | Đinh Ngọc Hoàng Vương |                                          |                              | Anh ruột                                  | CCCD                                           | 075090021562 | 2/11/2023  | Cục CS QLHC về      | 63/2 Khu phố 6, P. Tân Hòa, Biên Hòa, Đồng     | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |          |         |

| Stt | Mã CK | Họ tên               | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH  | Ngày cấp  | Nơi cấp             | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ          | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do | Ghi chú |
|-----|-------|----------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------|-----------|---------------------|------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------|---------|
|     |       |                      |                                          |                              |                                           |                                                |              |           | TTXH                | Nai                                            |                            |                               |                                                                   |                                                                     |       |         |
| 8   |       | Nguyễn Thị Kim Huệ   |                                          |                              | Chị dâu                                   | CCCD                                           | 075198013792 | 12/6/2022 | Cục CS QLHC về TTXH | 63/2 Khu phố 6, P. Tân Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |       |         |
| 9   |       | Đinh Thị Mộng Khuyên |                                          |                              | Chị ruột                                  | CCCD                                           | 075194005737 | 12/8/2021 | Cục CS QLHC về TTXH | 63/2 Khu phố 6, P. Tân Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |       |         |
| 10  |       | Nguyễn Quốc Thịnh    |                                          |                              | Chồng                                     | CCCD                                           | 075093020980 | 20/8/2021 | Cục CS QLHC về TTXH | Áp An Chu, Bắc Sơn, Trảng Bom, Đồng Nai        | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |       |         |
| 11  |       | Nguyễn Đình Bảo Châu |                                          |                              | Con đẻ                                    | Mã định danh                                   | 075321018310 |           | Cục CS QLHC về TTXH | Áp An Chu, Bắc Sơn, Trảng Bom, Đồng Nai        | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |       |         |
| 12  |       | Nguyễn Đình Như Thảo |                                          |                              | Con đẻ                                    | Mã định danh                                   | 075324007973 |           | Cục CS QLHC về TTXH | Áp An Chu, Bắc Sơn, Trảng Bom, Đồng Nai        | 0                          | 0%                            |                                                                   |                                                                     |       |         |

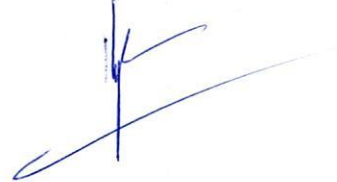
17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng (nếu có): Không

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**NGƯỜI KHAI**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

A handwritten signature in blue ink, consisting of a vertical line with a horizontal stroke across it and a long diagonal stroke extending from the bottom left to the top right.

**Đinh Thị Nhị Uyên**

-----

16/ List of related persons of the declarant:

| No. | Ticker | Full name          | Securities trading account (if any) | Position in the company (if any) | Relationship with the company/internal persons | Type of Identification Document (ID/Passport/Business Registration Certificate) | Document No. | Date of issue | Place of issue                                                 | Head office/contact address                                                    | Number of shares held at the end of period | Shareholding ratio at the end of period | Start date of being related to the company/internal persons | End date of being related to the company/internal persons | Reason    | Notes |
|-----|--------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------|-------|
| 1   | 2      | 3                  | 4                                   | 5                                | 6                                              | 7                                                                               | 8            | 9             | 10                                                             | 11                                                                             | 12                                         | 13                                      | 14                                                          | 15                                                        | 16        | 17    |
| 1   |        | Dinh Thi Nhi Uyen  |                                     | HR staff                         |                                                | ID                                                                              | 075194019713 | 12/08/2021    | Police Department of Administrative Management of Social Order | 63/2, Quarter 6, Tan Hoa Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam       | 0                                          | 0%                                      |                                                             |                                                           | Appointed |       |
| 2   |        | Nguyen Thi My Dung |                                     |                                  | Biological mother                              | Passport                                                                        | C5028530     | 16/04/2018    | Immigration Department                                         | 13370 Lake Point BLVD Belleville MI 48111-2286                                 | 0                                          | 0%                                      |                                                             |                                                           |           |       |
| 3   |        | Nguyen Van Bien    |                                     |                                  | Father-in-law                                  | ID                                                                              | 036067011093 | 10/05/2021    | Police Department of Administrative Management of Social Order | An Chu Hamlet, Bac Son Commune, Trang Bom District, Dong Nai Province, Vietnam | 0                                          | 0%                                      |                                                             |                                                           |           |       |
| 4   |        | Dinh Thi Mo        |                                     |                                  | Mother-in-law                                  | ID                                                                              | 036169016380 | 20/8/2021     | Police Department of Administrative Management of Social Order | An Chu Hamlet, Bac Son Commune, Trang Bom District, Dong Nai Province, Vietnam | 0                                          | 0%                                      |                                                             |                                                           |           |       |
| 5   |        | Dinh Ngoc Hoang Tu |                                     |                                  | Biological sibling                             | ID                                                                              | 075088021556 | 27/2/2024     | Police Department of Administrative Management of Social Order | 63/2, Quarter 6, Tan Hoa Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam       | 0                                          | 0%                                      |                                                             |                                                           |           |       |

| No. | Ticker | Full name             | Securities trading account (if any) | Position in the company (if any) | Relationship with the company/internal persons | Type of Identification Document (ID/Passport/Business Registration Certificate) | Document No. | Date of issue | Place of issue                                                 | Head office/contact address                                                    | Number of shares held at the end of period | Shareholding ratio at the end of period | Start date of being related to the company/internal persons | End date of being related to the company/internal persons | Reason | Notes |
|-----|--------|-----------------------|-------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------|-------|
| 6   |        | Vu Thị Thuy Tien      |                                     |                                  | Sister-in-law                                  | ID                                                                              | 075195018237 | 17/5/2021     | Police Department of Administrative Management of Social Order | 63/2, Quarter 6, Tan Hoa Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam       | 0                                          | 0%                                      |                                                             |                                                           |        |       |
| 7   |        | Dinh Ngoc Hoang Vuong |                                     |                                  | Biological sibling                             | ID                                                                              | 075090021562 | 2/11/2023     | Police Department of Administrative Management of Social Order | 63/2, Quarter 6, Tan Hoa Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam       | 0                                          | 0%                                      |                                                             |                                                           |        |       |
| 8   |        | Nguyen Thi Kim Hue    |                                     |                                  | Sister-in-law                                  | ID                                                                              | 075198013792 | 12/6/2022     | Police Department of Administrative Management of Social Order | 63/2, Quarter 6, Tan Hoa Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam       | 0                                          | 0%                                      |                                                             |                                                           |        |       |
| 9   |        | Dinh Thi Mong Khuyen  |                                     |                                  | Biological sibling                             | ID                                                                              | 075194005737 | 12/8/2021     | Police Department of Administrative Management of Social Order | 63/2, Quarter 6, Tan Hoa Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam       | 0                                          | 0%                                      |                                                             |                                                           |        |       |
| 10  |        | Nguyen Quoc Thinh     |                                     |                                  | Husband                                        | ID                                                                              | 075093020980 | 20/8/2021     | Police Department of Administrative Management of Social Order | An Chu Hamlet, Bac Son Commune, Trang Bom District, Dong Nai Province, Vietnam | 0                                          | 0%                                      |                                                             |                                                           |        |       |

| No. | Ticker | Full name            | Securities trading account (if any) | Position in the company (if any) | Relationship with the company/internal persons | Type of Identification Document (ID/Passport/Business Registration Certificate) | Document No. | Date of issue | Place of issue                                                 | Head office/contact address                                                    | Number of shares held at the end of period | Shareholding ratio at the end of period | Start date of being related to the company/internal persons | End date of being related to the company/internal persons | Reason | Notes |
|-----|--------|----------------------|-------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------|-------|
| 11  |        | Nguyen Dinh Bao Chau |                                     |                                  | Biological child                               | Personal Identification Number                                                  | 075321018310 |               | Police Department of Administrative Management of Social Order | An Chu Hamlet, Bac Son Commune, Trang Bom District, Dong Nai Province, Vietnam | 0                                          | 0%                                      |                                                             |                                                           |        |       |
| 12  |        | Nguyen Dinh Nhu Thao |                                     |                                  | Biological child                               | Personal Identification Number                                                  | 075324007973 |               | Police Department of Administrative Management of Social Order | An Chu Hamlet, Bac Son Commune, Trang Bom District, Dong Nai Province, Vietnam | 0                                          | 0%                                      |                                                             |                                                           |        |       |

17/ Related benefits with the public company (if any): None

18/ Conflicting interests with the public company (if any): None

I hereby declare that all the above information is true and accurate. I take full responsibility before the law for any false statements.

**DECLARANT**

*(Sign and write full name)*

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'D' followed by 'INH' and 'UYEN'.

**DINH THI NHI UYEN**